

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 5 - 2023

V/v Ly hôn giữa chị P - anh A

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hoàn;

2. Bà Đoàn Thị Duyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Bùi Thị Bích P, sinh năm 1995

Bị đơn: anh Bùi Phan A, sinh năm 1993

Đều có địa chỉ: thôn K, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh A vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Bích P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Bùi Phan A kết hôn vào ngày 25/4/2019 tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường T, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Việc kết hôn giữa anh chị trên tinh thần tự nguyện, anh chị quen biết do có người quen mai mối. Khi đó chị đang là nhân viên tư vấn khóa học tại công ty TNHH ILA Việt Nam. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không hạnh phúc. Chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh A phát sinh từ khoảng tháng 01/2020. Nguyên nhân mâu thuẫn chị xác định do anh A cờ bạc, rượu chè, nghiện chơi điện tử

thâu đêm, không quan tâm đến vợ con, không tu chí làm ăn. Anh A không có việc làm ổn định, không yêu thương, chăm lo cho vợ con, thậm chí khi con cái ốm đau anh còn thái độ, khó chịu. Kể từ khoảng tháng 8/2022, anh chị sống ly thân. Hiện nay chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn gắn bó, hai bên không thể tiếp tục duy trì, không thể hàn gắn, quay lại đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Bùi Phan A.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là Bùi Minh N, sinh ngày 12/01/2020. Con chung đang sống cùng chị P, do chị chăm sóc. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh A cấp dưỡng. Hiện thu nhập trung bình của chị là 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: chị P xác định vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh ngày 14/02/2023 tại UBND xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có nội dung:

Chị Bùi Thị Bích P, sinh năm 1995 và anh Bùi Phan A, sinh năm 1993 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị P anh Phan A có về sinh sống tại nhà mẹ đẻ chị P là bà Đào Thị T. Anh Bùi Phan A có đăng ký tạm trú tại thôn K, xã B, nhưng hiện nay anh A không có mặt ở địa phương nên về mâu thuẫn vợ chồng địa phương không nắm được.

Hiện chị P và con Bùi Minh N, sinh ngày 12/01/2020 đang sinh sống tại nhà bố mẹ chị P là ông Bùi Văn M và bà Đào Thị T.

Biên bản xác minh ngày 09/3/2023 tại UBND xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có nội dung:

Cụ Phạm Thị T có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, là bà nội của anh Bùi Phan A. Hiện cụ T có mặt ở địa phương, nhưng do tuổi cao, sức khỏe yếu nên thời gian gần đây có bà Bùi Thị H (là con gái cụ T - bác của anh Bùi Phan A) về trông nom chăm sóc cụ T.

Bà Bùi Thị H có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Tòa án cùng đại diện chính quyền địa phương đến nhà bà Hiền nhưng bà H không có mặt ở nhà, ông Trần Thanh B là chồng bà H cho biết bà H đang đi làm trên H. Hiện anh Bùi Phan A không có mặt ở địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70,71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội đề nghị:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Bích P được ly hôn anh Bùi Phan A.
- Về con chung: Giao con chung Bùi Minh N sinh ngày 12/01/2020 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị P không yêu cầu anh Anh cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị giải quyết.
- Về án phí: chị Phương phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Bùi Thị Bích P khởi kiện xin ly hôn anh Bùi Phan Anh có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 32, ngõ 65 K, phường T, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, đăng ký tạm trú tại thôn K, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Trong quá trình khởi kiện và giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản hợp lệ nhưng không có mặt theo triệu tập của Tòa án. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh Anh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Anh.

[2] Về hôn nhân: chị Bùi Thị Bích P và anh Bùi Phan A đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/4/2019 tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường T, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chị P xác định do anh A chơi bời, không tu chí làm ăn và không quan tâm, chăm sóc vợ con. Khoảng từ tháng 8/2022 đến nay anh chị không chung sống cùng nhau, không cùng thực hiện các quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng đối với nhau. Như vậy có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho chị P được ly hôn với anh A.

[3] Về nuôi con chung: anh chị có 01 con chung là Bùi Minh N, sinh ngày 12/01/2020. Hiện nay con chung đang sống cùng chị P tại xã B, được chăm sóc tốt, phát triển ổn định. Bản thân chị P có nghề nghiệp, có thu nhập và có nơi ở ổn định, có đầy đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Xét thấy chị P

đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, là yêu cầu chính đáng, cần được chấp nhận. Vì vậy, giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Minh N sau khi ly hôn.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị P không yêu cầu anh A thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên không đặt ra giải quyết. Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị P là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 21, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271, 272, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Bích P ly hôn anh Bùi Phan A.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Bùi Thị Bích P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Minh N, sinh ngày 12/01/2020 sau khi ly hôn. Anh Bùi Phan A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, về việc cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi chị P, anh A có yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: chị Bùi Thị Bích P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001776 ngày 20/12/2022 sang thi hành án phí. Chị P đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Bích P, anh Bùi Phan A vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- UBND phường T;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Anh Tuấn